

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/12/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Trung;
2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hương L, sinh năm: 1999. Có mặt;
Địa chỉ: X.7, thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.
- Bị đơn: Anh Đỗ Văn Y, sinh năm: 1997. Vắng mặt không có lý do;
Địa chỉ: X.7, thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Hương L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn Y trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 14 tháng 8 năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống

hạnh phúc được khoảng 09 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Y không lo làm ăn chỉ lo ăn chơi dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, gây chuyện nên mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do đó chị ôm con bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 5 năm 2021, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai bên gia đình cũng đã hòa giải, hàn gắn cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Y vẫn không thay đổi tính tình.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn chung sống với nhau được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đỗ Văn Y.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Anh Th, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2021, hiện đang do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con yêu cầu anh Đỗ Văn Y cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng).

- Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện ngày 14/6/2022 chị trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nay chị xác định vợ chồng chị có tài sản chung gồm có 13 chỉ vàng sinh lễ khi đám cưới được hai bên gia đình tặng cho nhưng không rõ loại vàng gì và số tiền mừng cưới 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng). Tiền và vàng hiện nay do chị đang quản lý, trong thời gian mang thai và sinh con chị không đi làm nên không có tiền để trang trải cuộc sống và anh Đỗ Văn Y cũng không đưa tiền nuôi con nên chị đã chi tiêu hết số tiền vàng và tiền nói trên. Tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay mượn.

Tại phiên tòa bị đơn anh Đỗ Văn Y vắng mặt không có lý do, nhưng đã có văn bản trình bày ý kiến của mình nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Võ Thị Hương L trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 14 tháng 8 năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc được khoảng 09 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ít quan tâm, chăm sóc nhau, từ đó vợ chồng hay xảy ra xích mích, cãi vã. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện, hòa giải nhưng không được.

Anh thấy vợ chồng đã không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Anh Th, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2021 hiện nay con đang ở với chị L, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng con, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Khi tổ chức lễ cưới vợ chồng anh được hai bên gia đình cha mẹ cho số vàng sinh lễ là 13 chỉ vàng loại 9999. Trong đó gia đình phía bên anh tặng cho 10 chỉ vàng, gia đình bên phía chị L tặng cho 3 chỉ vàng. Vợ chồng còn có số tiền mặt sau khi tổ chức đám cưới là 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng), tất cả số vàng và tiền đều do chị L đang quản lý. Khi ly hôn anh yêu cầu chị L phải trả cho anh 10 chỉ vàng 9999 mà phía gia đình anh đã tặng cho, anh đồng ý giao cho chị L quản lý 03 chỉ vàng 9999 và số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

- Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn anh Đỗ Văn Y không chấp hành theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Võ Thị Hương L được ly hôn anh Đỗ Văn Y.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đỗ Anh Th, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2021, hiện đang do chị Võ Thị Hương L đang nuôi dưỡng cho chị Võ Thị Hương L tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đỗ Văn Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu Đỗ Anh Th đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Võ Thị Hương L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, anh Đỗ Văn Y yêu cầu Tòa án chia tài sản chung. Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng hết thời hạn theo quy định anh Y không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung, sau này nếu các bên đương sự phát sinh tranh chấp thì được xem xét, giải quyết trong vụ án khác.

Về nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Hương L và anh Đỗ Văn Y phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Võ Thị Hương L xin ly hôn anh Đỗ Văn Y hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại X.7, thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đỗ Văn Y được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Hương L và anh Đỗ Văn Y đăng ký kết hôn vào ngày ngày 14/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn chị L và anh Y sống hạnh phúc được 9 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính nhau, không cùng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã nên chị L đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 5 năm 2021, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Xét thấy: Trước đây và tại phiên tòa chị Võ Thị Hương L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh Đỗ Văn Y vắng mặt nhưng đã có ý khiến đồng ý ly hôn với chị L. Như vậy đời sống hôn nhân của chị L và anh Y đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử cho chị Võ Thị Hương L được ly hôn với anh Đỗ Văn Y là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2.] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Anh Th, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2021, hiện nay do chị Võ Thị Hương L đang nuôi dưỡng. Chị Võ Thị Hương L và anh Đỗ Văn Y đều yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy: Cháu Đỗ Anh Th hiện nay dưới 36 tháng tuổi và đang được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, chị L có đủ điều kiện nuôi con. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, việc anh Đỗ Văn Y yêu cầu được nuôi con là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy nên tiếp tục giao cháu Đỗ Anh Th cho chị Võ Thị Hương L tiếp tục nuôi dưỡng là có phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử giao cháu Đỗ Anh Th cho chị Võ Thị Hương L tiếp tục nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L đối với anh Đỗ Văn Y là phù hợp. Buộc anh Đỗ Văn Y phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu Đỗ Anh Th đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Võ Thị Hương L cho rằng vợ chồng chị có tài sản chung gồm có 13 chỉ vàng sinh và số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) nhưng do trong thời gian mang thai và sinh con chị không đi làm nên không có tiền để trang trải cuộc sống và anh Đỗ Văn Y không đưa tiền nuôi con nên chị đã chi tiêu số tiền vàng và tiền nói trên. Tại Phiên tòa chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đối với anh Đỗ Văn Y ngày 12/9/2022 có đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nộp cho Tòa án, ngày 12/9/2022 Tòa án đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 108/TB-TA và đã tổng đạt hợp lệ cho anh Đỗ Văn Y. Đã hết thời hạn quy định nhưng anh Y không nộp biên lai tạm ứng án phí cho Tòa mà không có lý do chính đáng. Tòa án cũng đã triệu tập anh Y đến làm việc về nội dung anh không nộp tạm ứng án phí và giải thích lý do tại sao anh không nộp tạm ứng án phí nhưng anh Y vẫn không đến Tòa. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung theo yêu cầu của anh Y trong vụ án này là phù hợp theo quy định tại Điều 146 và điểm d khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau này nếu có phát sinh tranh chấp thì anh Y có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

Từ những nhận định trên Hội Đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung của chị Võ Thị Hương L và anh Đỗ Văn Y.

Về nợ chung: Chị Võ Thị Hương L và anh Đỗ Văn Y đều trình bày không có nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị Hương L chịu án phí ly hôn, anh Đỗ Văn Y phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Hương L được ly hôn anh Đỗ Văn Y.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Anh Th, sinh ngày 04/3/2021 hiện nay do chị Võ Thị Hương L đang nuôi dưỡng cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đỗ Văn Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Đỗ Anh Th đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Đỗ Văn Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Võ Thị Hương L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001297 ngày 01/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, chị Võ Thị Hương L đã nộp đủ án phí.

5. Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

